

Số: 46 /2013/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 08 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 199/Tr-STP ngày 07/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

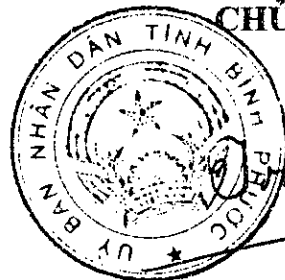
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 51/2011/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông/bà Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P.NC-NgV;
- Lưu: VT, H27, 29/10.



Nguyễn Văn Trâm

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành,
UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc rà soát, cập nhật, công bố,
công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2013/QĐ-UBND ngày 08 / 11 /2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý và giải quyết của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân các huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo quá trình phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, thống nhất trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai TTHC đúng thời gian, trình tự, thủ tục theo quy định, hạn chế phát sinh khiếu nại, giảm thiểu phiền hà cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các TTHC trên địa bàn tỉnh.

2. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức và các quy định của pháp luật có liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, tổ chức. Phối hợp nhằm trao đổi thông tin kịp thời trong quá trình tổ chức rà soát, cập nhật, công bố, công khai các TTHC.

3. Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thời hạn công bố, công khai TTHC.

Chương II

**MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN,
ĐƠN VỊ TRONG RÀ SOÁT, CẬP NHẬT, CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ
TỤC HÀNH CHÍNH**

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Là cơ quan đầu mối trực tiếp tổ chức kiểm tra chất lượng nội dung dự thảo Quyết định công bố TTHC do các Sở, ban, ngành cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh đúng thẩm quyền, phạm vi, thời hạn công bố quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 13, Điều 14, 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Sau khi thẩm định dự thảo Quyết định kèm theo hồ sơ đảm bảo đúng quy định, Sở Tư pháp chuyển trả hồ sơ đến Sở, ban, ngành để hoàn chỉnh dự thảo, lập tờ trình trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định ban hành.

2. Thẩm định và trình UBND tỉnh ban hành TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ trên cơ sở đề nghị của các Sở, ban, ngành có liên quan theo đúng thẩm quyền, nội dung quyết định quy định tại Điều 13, 14, 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

3. Cập nhật TTHC đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trên trang <http://thutuchanhchinh@binhphuoc.gov.vn> để cho cá nhân, tổ chức biết khi có nhu cầu tìm hiểu thông tin về giải quyết TTHC.

4. Có văn bản đề nghị công khai TTHC gửi Cục Kiểm soát thủ tục hành chính – Bộ Tư pháp sau khi có Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc công bố, công khai việc thực hiện TTHC tại các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh. Báo cáo kịp thời Chủ tịch UBND tỉnh những cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định về kiểm soát TTHC để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý”.

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Thường xuyên rà soát, cập nhật TTHC đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, gửi Tờ trình kèm TTHC đến Sở Tư pháp để thẩm định các TTHC theo ngành, lĩnh vực thuộc cấp tỉnh. Sau khi hồ sơ được Sở Tư pháp có ý kiến và chuyển trả lại, các Sở, ban ngành hoàn chỉnh dự thảo trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định ban hành.

2. Đối với TTHC của cấp huyện, cấp xã có liên quan đến lĩnh vực thuộc Sở, ngành nào, thì Sở, ngành đó có trách nhiệm xem xét trên cơ sở kiến nghị của UBND cấp huyện hoặc đề xuất của Sở Tư pháp sau đó gửi Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định ban hành.

3. Xây dựng dự thảo Quyết định kèm theo các thủ TTHC đề nghị công bố, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC theo đúng quy định tại Điều 14 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP. Gửi dự thảo văn bản giấy về Sở Tư pháp, đồng thời gửi file mềm để Sở Tư pháp thuận lợi cho việc kiểm soát trước khi thẩm định.

4. Thực hiện công khai TTHC theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

Điều 6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh trong việc xây dựng, rà soát, cập nhật TTHC, có văn bản kiến nghị Sở, ngành có liên quan thẩm định, đề nghị UBND tỉnh công bố TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ.

2. Thực hiện công khai TTHC theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và tổ chức thực hiện nghiêm túc TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

3. Chỉ đạo UBND cấp xã công khai và tổ chức thực hiện TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Đề xuất với UBND cấp huyện kiến nghị với các Sở, ban, ngành liên quan trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai, thẩm định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã;

2. Thực hiện công khai TTHC theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và tổ chức thực hiện nghiêm túc trình tự, TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này;

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện tốt việc phối hợp rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các TTHC theo quy định tại Điều 5,6,7 Quy chế này.

3. Định kỳ trước ngày 10 của tháng 6 và tháng 11 hàng năm, các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã báo cáo tình hình thực hiện giải quyết TTHC, công bố, công khai TTHC với Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp), để Sở Tư pháp tổng hợp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp theo quy định.

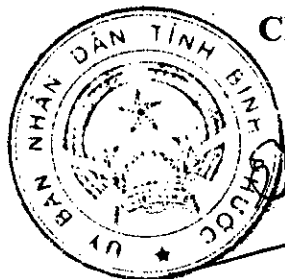
Đối với UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện, để UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hay cần sửa đổi, bổ sung, các cấp, các ngành kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



rau
Nguyễn Văn Trâm